

01 bũ → 2/1

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

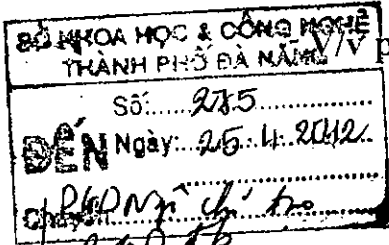
Số: 3073/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 4 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

phê duyệt Danh mục Nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp thành phố năm 2012

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG



Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-UB ngày 18 tháng 3 năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về cơ chế quản lý các Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 11016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2011 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2012;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 42/TTr-SKHCN ngày 13 tháng 3 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố năm 2012 (Có danh mục kèm theo); kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học năm 2012 và các năm 2013, 2014.

Điều 2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đúng các nội dung được phê duyệt.

- Thẩm định, phê duyệt hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí đối với từng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Quyết định số 30/2005/QĐ-UB ngày 18 tháng 3 năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về cơ chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan chức năng liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND thành phố (để b/c);
- CT, các PCT UBND Tp;
- CVP, các PVP;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Văn Hữu Chiến




DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2012

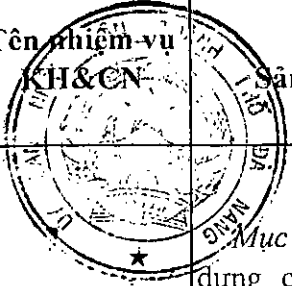
(Kèm theo Quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, Sản phẩm nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết; Địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
I Lĩnh vực Khoa học Y, Dược (05 nhiệm vụ)						
1	Nghiên cứu phát hiện và can thiệp sớm dị tật bẩm sinh trong thai kỳ và sơ sinh tại thành phố Đà Nẵng.	<p><i>Mục tiêu:</i> Giảm tỷ lệ trẻ em bị dị tật bẩm sinh, thiếu năng trí tuệ, bệnh rối loạn chuyển hoá góp phần nâng cao thể lực và trí tuệ cho trẻ em, nâng cao chất lượng dân số thành phố Đà Nẵng.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo kết quả nghiên cứu; Tỷ lệ dị tật bẩm sinh lâm số liệu cơ bản cho việc triển khai công tác sàng lọc trước sinh và sơ sinh trên địa bàn thành phố.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định tỷ lệ dị tật bẩm sinh, thiếu năng trí tuệ, bệnh rối loạn chuyển hoá của trẻ sơ sinh. Tình hình phát hiện sớm và can thiệp sớm trong thai kỳ và sơ sinh trên địa bàn thành phố hiện nay. - Tìm hiểu nhận thức và hành vi các bà mẹ mang thai về dị tật bẩm sinh và lợi ích của sàng lọc trước sinh và sơ sinh. - Nghiên cứu sàng lọc trước sinh: sàng lọc từ các tuyến y tế cơ sở đến tuyến y tế thành phố. Chuyển các ca nghi ngờ tới Trung tâm Sản Nhi để khám, chẩn đoán, xử lý. Những trường hợp còn nghi ngờ sẽ tiếp tục chuyển tới các Trung tâm sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại Huế hoặc bệnh viện Từ Dũ. - Sàng lọc sơ sinh: nghiên cứu phương pháp lấy mẫu bệnh phẩm, xét nghiệm hoặc gửi đến các Trung tâm sàng lọc trước sinh và sơ sinh Trung ương xét nghiệm. Nghiên cứu Chương trình quản lý, điều trị bệnh nhi được phát hiện thông qua chương trình sàng lọc sơ sinh tại Trung tâm Sản Nhi. - Đề xuất các giải pháp xây dựng chương trình sàng lọc trước và sau khi sinh theo hướng xã hội hóa nhằm giảm tỷ lệ dị tật bẩm sinh. 	<p>Hiện nay, trên thế giới mô hình bệnh tật đang có xu hướng chuyển từ các bệnh nhiễm khuẩn sang các bệnh rối loạn chuyển hóa, di truyền, tai nạn và thương tích do những thay đổi nhiều mặt về môi trường, điều kiện sống và lối sống. Một số bệnh trong nhóm này nếu phát hiện và điều trị sớm ngay từ giai đoạn bào thai và sơ sinh sẽ làm giảm thiểu tỷ lệ người tàn tật, thiếu năng trí tuệ, góp phần nâng cao chất lượng dân số. Việc phát hiện sớm, tư vấn và can thiệp sớm cho trẻ nhằm giảm thiểu tối đa tỷ lệ trẻ khuyết tật khi đến tuổi đến trường là mục tiêu trong đầu tư và nâng cao năng lực cho ngành y tế thành phố Đà Nẵng và khu vực lân cận trong ứng dụng khoa học công nghệ trong chăm sóc sức khỏe nhân dân đặc biệt là bà mẹ và trẻ em. Những kết quả thu được từ đề tài này nhằm phát hiện, can thiệp sớm với các dị tật, dị dạng thai nhi thông qua sàng lọc trước sinh cùng với phát hiện, can thiệp và điều trị sớm các bệnh chuyển hóa di truyền thông qua sàng lọc sơ sinh giúp giảm tỷ lệ tàn tật, giảm tỷ lệ người thiếu năng trí tuệ là thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng dân số thành phố Đà Nẵng.</p> <p style="text-align: right;"><i>- Địa chỉ ứng dụng:</i> Ngành Y tế thành phố</p>	Sở Y tế thành phố Đà Nẵng	18 tháng

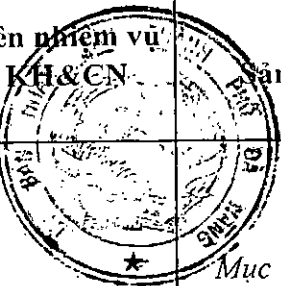
TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu, Sản phẩm nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết; Địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
2	<p>Nghiên cứu tình hình bệnh Glôcôm ở người trên 40 tuổi tại thành phố Đà Nẵng và các giải pháp hữu hiệu phát hiện, quản lý và điều trị.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Đánh giá tình hình bệnh Glôcôm, xác định tỷ lệ, hình thái, nhóm nguy cơ Glôcôm ở người trên 40 tuổi tại thành phố Đà Nẵng; Đề xuất các giải pháp phát hiện sớm, quy trình quản lý, điều trị và theo dõi thích hợp.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo kết quả nghiên cứu; Các giải pháp phát hiện sớm; Phác đồ theo dõi, điều trị, điều trị dự phòng bệnh Glôcôm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, nắm tình hình dân số, độ tuổi trên 40 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Đối tượng có nguy cơ cao bị bệnh Glôcôm). - Khám phát hiện tỷ lệ mắc bệnh Glôcôm trong cộng đồng dân cư của thành phố Đà Nẵng cho các đối tượng có nguy cơ (trên 40 tuổi). - Phân tích đánh giá các yếu tố nguy cơ, bệnh mới phát hiện, bệnh đã được điều trị và theo dõi... - Nghiên cứu thiết lập các giải pháp phát hiện sớm, theo dõi, điều trị và điều trị dự phòng. - Thiết lập mô hình quản lý bệnh Glôcôm (từ Trung tâm Y tế quận/huyện đến Bệnh viện Mắt). - Đề xuất các giải pháp về tuyên truyền, nâng cao ý thức cộng đồng phòng ngừa bệnh Glôcôm, các giải pháp trong quản lý, chỉ đạo của ngành Y tế thành phố. 	<p>Glôcôm là bệnh khá phổ biến, đặc biệt ở những người trên 40 tuổi (khoảng 2%). Biểu hiện bệnh đa dạng phức tạp và thường không có dấu hiệu cảnh báo trước vì vậy dễ bỏ sót. Bệnh nhân thường không biết mình đang bị bệnh và đang bị mù dần cho đến giai đoạn tiến triển hoặc giai đoạn cuối của bệnh. Hiện nay Glôcôm là nguyên nhân gây mù đứng thứ nhì các bệnh về mắt. Phát hiện sớm, điều trị sớm, tuân thủ chế độ điều trị nghiêm ngặt, theo dõi bệnh suốt đời sẽ giúp phòng chống được mù lòa. Nghiên cứu thực hiện đề tài này sẽ giúp kiểm soát được các bệnh gây mù cụ thể là bệnh Glôcôm, góp phần giảm bớt tỷ lệ mù lòa, nâng cao chất lượng sống và tình trạng sức khỏe cho nhân dân thành phố.</p> <p><i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Các Bệnh viện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p>	Bệnh Viện Mắt Đà Nẵng	24 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, Sản phẩm nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết; Địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
3	 <p>Nghiên cứu ứng dụng các chỉ thị phân tử MicroRNA (miRNA) mới trong chẩn đoán sớm ung thư.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Xác định các phân tử miRNA làm chỉ thị đặc trưng cho một số bệnh ung thư phổ biến ở thành phố Đà Nẵng và xây dựng quy trình sử dụng thích hợp cho các phân tử đó.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo kết quả nghiên cứu; Quy trình sử dụng thích hợp của các chỉ thị miRNA trong việc chẩn đoán sớm ung thư.</p>	<p>Lựa chọn các loại bệnh ung thư phổ biến để nghiên cứu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập và phân tích thông tin tình trạng bệnh ung thư ở thành phố Đà Nẵng. - Thu thập và phân tích thông tin các gen và các miRNA có liên quan chặt chẽ đến diễn tiến của bệnh ung thư quan trọng nhất ở thành phố qua phân tích tài liệu và sử dụng các công cụ tin - sinh học để đề xuất ra các chỉ thị miRNA đặc trưng. - Xác định hiệu quả của các chỉ thị miRNA đặc trưng cho loại ung thư trên qua việc phân tích các mẫu phẩm từ bệnh nhân. - Đưa ra quy trình sử dụng thích hợp của các chỉ thị miRNA trong việc chẩn đoán sớm ung thư tại thành phố Đà Nẵng. 	<p>Hiện nay việc chẩn đoán ung thư chủ yếu dựa trên những chỉ tiêu sinh hóa, kỹ thuật nội soi hoặc thủ thuật xâm lấn... Những phương pháp này có hạn chế là thường chỉ phát hiện được các khối u đã phát triển nên kết quả nhiều khi không kịp thời. MiRNA là những phân tử RNA không mã hóa có kích thước nhỏ và có tính bảo tồn cao. MiRNA có vai trò như là các gen "gây ung thư" hoặc một vài nhóm miRNA khác lại hoạt động như là các gen ức chế khối u. Đây là hai nhóm gen chính quyết định tình trạng "bất thường" của tế bào cũng như diễn tiến của quá trình di căn trong ung thư. Những rối loạn về hoạt động của mỗi một nhóm miRNA có liên quan chặt chẽ với một loại ung thư nhất định. Đề tài được thực hiện sẽ góp phần đẩy mạnh việc ứng dụng Công nghệ sinh học trong Y dược đặc biệt là ứng dụng sinh học phân tử trong chẩn đoán bệnh là một trong những nội dung thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về ứng dụng và đẩy mạnh phát triển Công nghệ sinh học trên địa bàn thành phố.</p> <p>- <i>Địa chỉ áp dụng:</i> Các Bệnh viện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p>	Bệnh viện C Đà Nẵng	24 tháng


TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu, Sản phẩm nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết; Địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
4	Nghiên cứu giải pháp phòng ngừa và triển khai một số giải pháp can thiệp làm giảm nhẹ hậu quả của tật khúc xạ học đường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	<p><i>Mục tiêu:</i> Xác định tỷ lệ mắc tật khúc xạ của học sinh tiểu học và trung học cơ sở tại thành phố Đà Nẵng; Đề xuất các giải pháp cụ thể, khả thi nhằm làm giảm tỷ lệ tật khúc xạ ở đối tượng nghiên cứu.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo kết quả nghiên cứu; Hệ thống giải pháp làm giảm hậu quả của tật khúc xạ học đường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát thực trạng tật khúc xạ ở học sinh tiểu học và Trung học cơ sở, đồng thời khảo sát tình hình vệ sinh học đường, tiêu chuẩn vệ sinh học đường. - Khám và phát hiện tỷ lệ mắc bệnh tật khúc xạ. - Phân tích các yếu tố nguy cơ. - Đề xuất các giải pháp cụ thể, khả thi nhằm làm giảm tỷ lệ tật khúc xạ ở đối tượng nghiên cứu. - Áp dụng thí điểm một số giải pháp can thiệp có hiệu quả để phòng ngừa, giảm nhẹ hậu quả của tật khúc xạ ở học sinh tiểu học và Trung học cơ sở và đánh giá hiệu quả của các giải pháp can thiệp. 	<p>Thị lực và tật khúc xạ học đường đang là mối quan tâm đặc biệt của gia đình và xã hội, của ngành Y tế và ngành Giáo dục và Đào tạo. Biện chứng nặng nề nhất của tật khúc xạ là nhược thị và có thể dẫn đến mù lòa nếu không được khám và chỉnh kính kịp thời, nhất là ở trẻ em. Vấn đề đặt ra đối với bác sỹ nhãn khoa hiện nay là tìm ra giải pháp can thiệp kịp thời làm giảm nhẹ hậu quả của bệnh tật khúc xạ, đặc biệt là bệnh khúc xạ học đường. Theo nghiên cứu năm 2003, tại thành phố Đà Nẵng tỷ lệ cận thị chiếm 12,46% trong đó Tiểu học và Trung học cơ sở chiếm 10%, còn Trung học phổ thông chiếm 22,58 %, tỷ lệ học sinh cận thị không phát hiện được chiếm 74,3% nhưng chưa đề ra các biện pháp can thiệp. Để góp phần giảm thiểu các bệnh dẫn đến mù lòa do tật khúc xạ học đường gây nên, việc nghiên cứu đề tài là cần thiết.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Ngành Y tế, ngành Giáo dục và Đào tạo ở thành phố Đà Nẵng.</p>	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II	24 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, Sản phẩm nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết; Địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
5	 <p>Nghiên cứu sản xuất thuốc Acid Valproic MR 500mg có tác dụng kéo dài, để điều trị bệnh động kinh đạt tương đương sinh học với thuốc gốc.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Nghiên cứu xây dựng công thức bào chế khả năng giải phóng kéo dài được chất tương đương thuốc gốc Depakine Chrono 500mg; Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm viên phóng thích kéo dài; Hoàn thiện quy trình sản xuất quy mô Pilot và nâng cấp được lên cỡ lô sản xuất công nghiệp; Sản xuất 20.000 viên thuốc Acid Valproic MR 500 mg.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo kết quả nghiên cứu; Tiêu chuẩn chất lượng; Công thức bào chế và quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm quy mô Pilot Acid Valproic MR 500mg; Đề xuất quy trình quy mô công nghiệp; Báo cáo thử nghiệm tương đương sinh học với thuốc gốc.</p>	<p>- Khảo sát và xây dựng phương pháp thử nghiệm độ hòa tan, phương pháp định lượng hoạt chất và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.</p> <p>- Lựa chọn phương pháp nghiên cứu và xây dựng mô hình thực nghiệm.</p> <p>- Tiến hành các thực nghiệm nghiên cứu xây dựng công thức bào chế cơ bản cho sản phẩm.</p> <p>- Tối ưu hóa công thức bào chế nhằm đạt được sự giải phóng hoạt chất tối ưu nhất so với thuốc gốc Depakine Chrono 500mg.</p> <p>- Khảo sát các thông số ảnh hưởng và xây dựng quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm quy mô 20.000 viên (Quy mô Pilot).</p> <p>- Triển khai sản xuất thử nghiệm và hoàn thiện quy trình công nghệ quy mô Pilot.</p> <p>- Sản xuất lô sản phẩm 20.000 viên theo quy trình công nghệ đã hoàn thiện, lấy mẫu đánh giá chất lượng, nghiên cứu theo dõi tuổi thọ và nghiên cứu đánh giá tương đương sinh học.</p>	<p>Động kinh là một bệnh khá phổ biến hiện nay, ở Việt Nam theo thống kê có khoảng 2% dân số mắc bệnh này, trong đó chiếm gần 60% là trẻ em. Hiện trên thị trường có nhiều loại thuốc dùng điều trị bệnh động kinh, tuy nhiên trong đó Acid Valproic được cho là thuốc có hiệu quả trị liệu tốt nhất trên thể động kinh toàn phần. Thuốc chống động kinh chứa Acid Valproic được bào chế dưới nhiều dạng như viên bao tan trong ruột, siro thuốc, viên phóng thích kéo dài. So với dạng viên bao tan trong ruột Acid Valproic, viên phóng thích kéo dài chứa cùng hoạt chất có các ưu điểm nổi trội hơn. Dạng viên phóng thích kéo dài chứa Acid Valproic với hàm lượng 500 mg là sản phẩm nhập khẩu, có giá thành khá cao, chưa sản xuất trong nước. Nghiên cứu sản xuất thuốc này nhằm cung ứng cho nhu cầu khám chữa bệnh trong nước, thay thế dần nguồn thuốc nhập khẩu, hạ giá thành và chi phí điều trị cho bệnh nhân là vấn đề có tính cấp thiết hiện nay.</p> <p>- Địa chỉ áp dụng: Công ty Cổ phần Dược DANAPHA.</p>	<p>Công ty Cổ phần Dược DANA PHA</p>	<p>24 tháng</p>

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu, Sản phẩm nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết; Địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
II Lĩnh vực Khoa học Nông nghiệp (02 nhiệm vụ)						
6	<p>Điều tra các loài lan rừng tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Bà Nà - Núi Chúa và Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà và nghiên cứu các biện pháp nhân nhanh các loài lan rừng.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Điều tra, sưu tập, nhân nhanh để bảo tồn các loài lan rừng của các Khu Bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn thành phố; Khảo sát tính đa dạng của một số loài lan rừng quý; Xây dựng quy trình nhân nhanh một số loài lan rừng đã được sưu tập.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo kết quả nghiên cứu; Bộ sưu tập lan rừng; Quy trình công nghệ nhân giống loài lan rừng invitro; Phương pháp chăm sóc lan rừng sau khi nuôi cấy invitro.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập tài liệu liên quan qua đó định hướng nghiên cứu và đi khảo sát thực địa. - Điều tra thực tế, tìm hiểu đặc điểm sinh học và điều kiện sống tự nhiên của các loài lan hiện hữu tại 02 Khu Bảo tồn. - Sưu tập, định danh và lập danh mục bảo tồn các loài lan có giá trị kinh tế, khoa học của 02 Khu Bảo tồn. - Lên danh lục lan rừng và bản đồ phân bố các loài lan rừng có giá trị kinh tế, giá trị khoa học của 02 Khu Bảo tồn. - Xây dựng quy trình công nghệ nhân giống loài lan rừng invitro. - Nghiên cứu phương pháp chăm sóc lan rừng sau khi nuôi cấy invitro. 	<p>Họ Lan có số lượng loài rất lớn chỉ sau họ Cúc. Ở Việt Nam có khoảng 91 chi và 463 loài lan. Thành phố Đà Nẵng có hai khu bảo tồn: Khu Bảo tồn thiên nhiên Bà Nà - Núi Chúa và Khu Bảo tồn thiên nhiên bán đảo Sơn Trà. Lan rừng của hai Khu Bảo tồn thiên nhiên này là nguồn lợi vô cùng quý giá cần phải được bảo tồn, khai thác. Đa số các loài lan hiện nay người dân trồng đều được các thương lái du nhập từ các tỉnh trong cả nước về để nhân giống, còn các loài lan tại hai Khu Bảo tồn thiên nhiên thì vẫn chưa thấy các ngành chức năng tiến hành nghiên cứu, bảo tồn một cách hệ thống, kế hoạch. Để bảo vệ nguồn tài nguyên lan rừng này cần phải đầu tư khảo sát, đánh giá một cách chính xác và đầy đủ nhất về trữ lượng các loài lan rừng và xây dựng quy trình nhân giống bảo tồn hướng tới xây dựng vườn sưu tập các loài lan bản địa phục vụ du khách tham quan và nghiên cứu khoa học.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng.</p>	<p>Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng</p>	<p>24 tháng</p>

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu, sản phẩm nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết; Địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
7	 <p>Hoàn thiện quy trình nhân giống ở quy mô công nghiệp và quy trình sản xuất hoa thương phẩm lan Hồ Điệp và Mokara theo công nghệ tiên tiến tại thành phố Đà Nẵng.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Hoàn thiện được quy trình nhân và sản xuất giống hoa lan Hồ điệp và Mokara theo quy mô công nghiệp; Xây dựng được quy trình sản xuất tiên tiến các giống hoa lan Hồ Điệp và Mokara chất lượng cao theo công nghệ tiên tiến phục vụ nhu cầu địa phương và trong nước cũng như tiến tới xuất khẩu.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo kết quả nghiên cứu; Quy trình công nghệ nhân giống lan Hồ Điệp, Mokara bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào theo quy mô công nghiệp; Quy trình sản xuất hoa lan thương phẩm theo công nghệ tiên tiến (nông nghiệp công nghệ cao).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả quy trình công nghệ đã có sẽ sử dụng để xây dựng quy trình hoàn thiện để sản xuất ở quy mô công nghiệp. - Phân tích những vấn đề cần giải quyết ở công nghệ và hoàn thiện quy trình. - Tổ chức sản xuất thử nghiệm nhân giống hoa và sản xuất hoa thương phẩm theo quy trình công nghệ đã xây dựng và hoàn thiện. - Theo dõi, đánh giá hiệu quả kỹ thuật, hiệu quả kinh tế, từ đó rút kinh nghiệm để ổn định quy trình công nghệ. - Xây dựng các mô hình nhân giống và sản xuất hoa lan Hồ điệp và Mokara chất lượng cao. 	<p>Với điều kiện khí hậu, ẩm độ, nhiệt độ, cường độ ánh sáng của Đà Nẵng và lợi thế của tiểu vùng khí hậu đặc trưng của núi Bà Nà rất thích hợp cho giai đoạn phân hóa mầm hoa (đặc biệt là lan Hồ điệp), Đà Nẵng hoàn toàn có thể phát triển sản xuất lan nói chung và lan Hồ điệp, Mokara nói riêng theo quy mô công nghiệp. Tuy nhiên, nếu trồng ở điều kiện tự nhiên thì hoa lan, đặc biệt là lan Hồ Điệp sẽ chỉ trồng được mùa thu và ra hoa không đúng dịp Tết. Mặt khác để nở tự nhiên hoa ra không đồng đều, chỉ đạt 35,5% số cây cho hoa nở. Chính vì thế rất cần có các bước thử nghiệm, ứng dụng Công nghệ sinh học để hoàn thiện quy trình nhân giống, sản xuất hoa lan Hồ Điệp, Mokara với số lượng lớn theo quy mô công nghiệp với công nghệ tiên tiến, nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường của địa phương cũng như trong nước và hướng tới thị trường xuất khẩu.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Đơn vị sản xuất và kinh doanh hoa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p>	Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng	24 tháng

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu, Sản phẩm nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết; Địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
III Lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ (02 nhiệm vụ)						
8	<p>Nghiên cứu lắp đặt mô hình trạm điện pin mặt trời có nổi lưới điện công cộng quy mô nhỏ (cấp cho phụ tải văn phòng hoặc hộ gia đình); Khảo sát sự ảnh hưởng của mô hình đến lưới điện và phụ tải; Xây dựng mô hình mẫu để nhân rộng trên địa bàn Đà Nẵng.</p> <p>Trạm điện pin mặt trời có nổi lưới điện công cộng quy mô nhỏ.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Nghiên cứu lắp đặt mô hình trạm điện pin mặt trời có nổi lưới điện công cộng quy mô nhỏ (cấp cho phụ tải văn phòng hoặc hộ gia đình); Khảo sát sự ảnh hưởng của mô hình đến lưới điện và phụ tải; Xây dựng mô hình mẫu để nhân rộng trên địa bàn Đà Nẵng.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo kết quả nghiên cứu; Tài liệu thiết kế và hướng dẫn vận hành mô hình trạm điện mặt trời nổi lưới; Trạm điện mặt trời nổi lưới không có ac-quy vận hành cấp điện tại Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng (hoặc trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ).</p>	<p>- Đánh giá phân loại nhu cầu phụ tải điện tại các công sở của cơ quan cấp thành phố tại Đà Nẵng.</p> <p>- Nghiên cứu, lựa chọn các giải pháp công nghệ và thiết bị sử dụng tiết kiệm điện năng ở công sở có phối hợp với khai thác năng lượng mặt trời.</p> <p>- Tính toán, lựa chọn quy mô, thiết kế, lắp đặt, thử nghiệm và đưa vào vận hành trạm điện sử dụng năng lượng mặt trời nổi lưới cho một phụ tải văn phòng hoặc hộ gia đình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p> <p>- Nghiên cứu ảnh hưởng của mô hình đến lưới và phụ tải điện, đánh giá hiệu quả kinh tế.</p>	<p>Khai thác nguồn năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng mặt trời để bổ sung, thay thế một phần năng lượng hóa thạch đang dần cạn kiệt, đồng thời giảm thiểu ô nhiễm môi trường là một nhu cầu thực sự cần thiết đối với mọi quốc gia. Ở Việt Nam trong định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia mà Chính phủ đã đề ra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050 cũng đã ghi rõ: "Phấn đấu tăng tỷ lệ các nguồn năng lượng mới và tái tạo lên khoảng 3% tổng năng lượng sơ cấp vào năm 2010, khoảng 5% vào năm 2020 và khoảng 11% vào năm 2050". Các tỉnh Nam trung bộ và Nam bộ, nguồn năng lượng mặt trời rất phong phú có thể khai thác hiệu quả để bổ sung cho nhu cầu tiêu thụ điện của các phụ tải điện. Những tiến bộ về khoa học công nghệ cho phép áp dụng mô hình điện mặt trời nổi lưới để khai thác năng lượng mặt trời với giá thành hợp lý đáp ứng được nhu cầu về điện cho phụ tải từ đó góp phần giảm áp lực do thiếu điện từ hệ thống điện quốc gia.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> các hộ tiêu thụ điện là các cơ quan, doanh nghiệp và hộ dân có sử dụng điện.</p>	<p>Trung tâm Tiết kiệm Năng lượng và Tư vấn chuyển giao công nghệ</p>	<p>24 tháng</p>

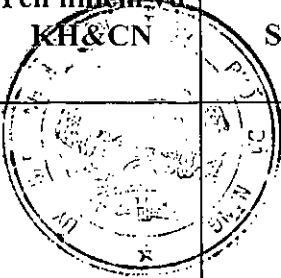
TT	Tên nhiệm vụ KHACON	Mục tiêu, Sản phẩm nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết; Địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
9	 <p>Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite ứng dụng làm vật liệu nội thất và gia dụng từ phế phẩm nông nghiệp.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite từ phế phẩm nông nghiệp (trấu) và nhựa polyolefine ứng dụng làm vật liệu nội thất và gia dụng.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo kết quả nghiên cứu; Các sản phẩm ghế, bàn, tấm sàn bằng composite sản xuất từ các phế phẩm nông nghiệp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu điều kiện gia công ép đùn tạo compound (tốc độ quay trục vít, nhiệt độ ép đùn...) và đúc tiêm (nhiệt độ và áp lực tạo mẫu composite) để đưa ra điều kiện gia công tối ưu vật liệu composite trên nền nhựa polyolefine và trấu. - Nghiên cứu cải thiện độ bám dính giữa nhựa nền polyolefine và trấu nhằm cải thiện tính năng của vật liệu bằng cách sử dụng chất tương hợp MAPE. - Khảo sát ảnh hưởng của kích thước hạt trấu, lựa chọn kích thước hạt trấu tối ưu. - Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng các thành phần trong đơn như trấu, các phụ gia đến tính chất composite trên nền nhựa polyolefine và trấu để đưa ra đơn phối liệu tối ưu. - Khảo sát khả năng chịu nhiệt, chống lão hóa, chịu vi sinh vật, độ kháng nước và khả năng chịu môi trường của sản phẩm composite. - Chế tạo sản phẩm mẫu dùng trong lĩnh vực nội thất, gia dụng. 	<p>Đề tài triển khai nhằm nghiên cứu chế tạo vật liệu composite từ phế phẩm nông nghiệp (trấu) và nhựa polyolefine có thể thay thế cho nhựa nguyên chất ở một vài lĩnh vực không đòi hỏi tính năng cơ lý cao và có thể thay thế sản phẩm gỗ mà không làm mất tính thẩm mỹ cao của gỗ nhằm khắc phục các nhược điểm của gỗ (thường co giãn, có thể bị nứt, cong vênh hoặc mục nát theo thời gian...) và đặc biệt là giảm giá thành và giảm thiểu nạn phá rừng khai thác gỗ. Với lợi thế là một quốc gia xuất khẩu gạo, nguồn nguyên liệu trấu là phế phẩm nông nghiệp rất lớn, do đó tiềm năng sử dụng nguồn trấu dư thừa này sẽ là một lợi thế cho việc nghiên cứu chế tạo các sản phẩm từ trấu, không chỉ tạo ra sản phẩm có giá trị từ nguồn nguyên liệu dồi dào, giá thành rẻ mà còn giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường.</p> <p>- <i>Địa chỉ áp dụng:</i> Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Hợp Long Thành.</p>	<p>Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng</p>	<p>18 tháng</p>

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu, Sản phẩm nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết; Địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
IV	<i>Lĩnh vực Khoa học Xã hội (01 nhiệm vụ)</i>					
10	Đánh giá tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến phát triển kinh tế của Đà Nẵng.	<p><i>Mục tiêu:</i> Đánh giá tác động của FDI đến phát triển kinh tế chung của Đà Nẵng; Đánh giá tác động của FDI đến hiệu quả và năng suất của các doanh nghiệp của Đà Nẵng; Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng FDI ở Đà Nẵng.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo kết quả nghiên cứu. Tài liệu dự báo; Mô hình đánh giá tác động của FDI đến sự phát triển của thành phố Đà Nẵng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập và xử lý dữ liệu về tăng trưởng của các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, cơ cấu kinh tế của từng ngành, tăng trưởng của từng quận, huyện. Thu thập dữ liệu về lao động, nguồn vốn, FDI từng ngành, từng quận, huyện. - Nghiên cứu các kênh truyền tải ảnh hưởng của FDI đến các doanh nghiệp ở Đà Nẵng. - Đánh giá thực trạng của luồng FDI vào Đà Nẵng (lấy số liệu từ năm 1997 -2011) về cơ cấu, ngành nghề, công nghệ, nguồn, vốn đầu tư... - Xây dựng các mô hình đánh giá tác động của FDI đến sự phát triển của thành phố Đà Nẵng. thử nghiệm và kiểm định các mô hình đánh giá tác động của FDI đến sự phát triển của thành phố Đà Nẵng. - Đề xuất một số phương hướng, giải pháp và kiến nghị để nâng cao hiệu quả của việc sử dụng FDI ở Đà Nẵng (về công nghệ, vốn, đào tạo và sử dụng lao động, cơ cấu các ngành, cơ chế chính sách...). 	<p>Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã được xem là một trong những nhân tố quan trọng trong đầu tư ở các nước, không chỉ đem đến cho nước nhận đầu tư nguồn vốn mà còn mang vào đó công nghệ, phương pháp quản lý mới và đóng góp vào việc tăng năng suất và cạnh tranh của các ngành trong nước. Hiện nay, chưa có nghiên cứu nào xem xét tác động của FDI đến một tỉnh cả về mặt vĩ mô cũng như về mặt vi mô của nó. Nghiên cứu đề tài này nhằm phân tích, đánh giá ảnh hưởng của FDI vào sự tăng trưởng kinh tế của thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua và đánh giá hiệu quả, năng suất của các doanh nghiệp của Đà Nẵng, từ đó có thể lượng hóa được tác động của FDI, thành phố cần có chính sách gì để hướng FDI phục vụ cho sự phát triển nhanh và bền vững của thành phố, qua đó đề tài đưa ra các đề xuất về chính sách.</p> <p>- <i>Đơn vị ứng dụng:</i> Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động Thương binh và Xã hội.</p>	Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng	12 tháng

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu, Sản phẩm nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết; Địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
V	<i>Lĩnh vực Khoa học Nhân văn (04 nhiệm vụ)</i>					
11	<p>Khảo sát, nghiên cứu và định hướng bảo tồn các di tích, di vật thời chúa Nguyễn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Tiến hành khảo sát, hệ thống, đánh giá thực trạng các di tích thời Chúa Nguyễn trên địa bàn thành phố; Nghiên cứu xác định những giá trị đặc trưng trong đối sánh vùng miền; Đề xuất một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị các di tích thời Chúa Nguyễn.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo kết quả nghiên cứu.</p>	<p>- Đánh giá thực trạng các di tích thời Chúa Nguyễn hiện còn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p> <p>- Tìm hiểu giá trị lịch sử - văn hóa của các di tích thời Chúa Nguyễn đối với vùng đất Đà Nẵng và so sánh với các vùng miền khác.</p> <p>- Nghiên cứu đề xuất những giải pháp và kiến nghị đối với việc bảo tồn các di tích thời Chúa Nguyễn trong bối cảnh hiện nay.</p>	<p>Đối với miền Trung và đặc biệt là địa bàn dinh trấn Quảng Nam xưa (khu vực Quảng Nam - Đà Nẵng hiện nay), giai đoạn thời các Chúa Nguyễn có vai trò rất quan trọng trong tiến trình lịch sử. Có thể xem khu vực Đà Nẵng hiện nay nắm giữ một vai trò quan trọng về mặt lịch sử - văn hóa, gắn với vùng miền và đất nước dưới thời các Chúa Nguyễn ở Đàng Trong, đề tài nghiên cứu này sẽ cung cấp thêm một nguồn tư liệu quý giá về vùng đất Đà Nẵng trong lịch sử - Đà Nẵng thời các chúa Nguyễn. Hiện nay, bởi nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, hệ thống di tích, di vật gắn với thời kỳ này đã không còn hoặc không nguyên vẹn. Đặc biệt, có một số di tích ở trong các khu dân cư đang có nguy cơ bị bỏ hoang, bị lấn chiếm, phá hủy do các nhu cầu dân sinh. Vì vậy, việc khảo sát, nghiên cứu, đánh giá thực trạng cũng như đề xuất những định hướng bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa thời chúa Nguyễn là rất cần thiết và có ý nghĩa.</p> <p>- <i>Địa chỉ áp dụng:</i> Bảo tàng Đà Nẵng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đà Nẵng; Các công ty du lịch, Trung tâm lễ hành khai thác các diềm di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p>	Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng	18 tháng



TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu, Sản phẩm nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết; Địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
12	Lịch sử thành phố Đà Nẵng (1945 - 1975).	<p><i>Mục tiêu:</i> Nghiên cứu Lịch sử thành phố Đà Nẵng giai đoạn từ 1945-1975 để dựng lại một cách có hệ thống quá trình vận động của lịch sử thành phố trong thời kỳ trên.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo kết quả nghiên cứu.</p>	<p>Đề tài sẽ tập trung nghiên cứu phản ánh lịch sử thành phố thời kỳ 1945-1975 trên tất cả các mặt: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa và truyền thống đấu tranh cách mạng, gồm các nội dung lớn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng và tổ chức kháng chiến chống Pháp, thiết lập lại chế độ chính trị nương dựa của thực dân Pháp, của chính quyền Bảo Đại; hoạt động quân sự của thực dân Pháp và chính quyền Bảo Đại; đời sống của nhân dân Đà Nẵng - Hòa Vang, trong những năm 1945-1954. - Sự thiết lập bộ máy cai trị, thi hành chính sách khủng bố, đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân Đà Nẵng và Hòa Vang của quân Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Hoạt động quân sự của quân đội Mỹ, quân đội Sài Gòn; đời sống của nhân dân Đà Nẵng - Hòa Vang trong những năm 1954-1975. - Vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng ở Đà Nẵng và Hòa Vang trong những năm kháng chiến chống Mỹ. - Các chiến thắng của lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng và phong trào đấu tranh chống Mỹ cùng với chính quyền Sài Gòn của các tầng lớp nhân dân Đà Nẵng và huyện Hòa Vang trong những năm 1954-1975. 	<p>Đà Nẵng là vùng đất có bề dày lịch sử. Tính từ khi vùng đất này thuộc về quốc gia Đại Việt, đến nay đã 704 năm. Việc biên soạn lại lịch sử thành phố để thế hệ hôm nay và mai sau hiểu biết một cách toàn diện về vùng đất nơi mình đang sống, đồng thời là nền tảng để tiếp tục xây dựng thành phố phát triển mạnh mẽ. Đã có một số công trình nghiên cứu về lịch sử chuyên ngành như lịch sử lực lượng vũ trang, lịch sử Đảng bộ thành phố, lịch sử Ban Tuyên giáo... Bản thân tác giả Ngô Văn Minh đã có công trình nghiên cứu đề tài cấp thành phố "<i>Lịch sử thành phố Đà Nẵng thời kỳ 1858-1945</i>" và đã được in thành sách. Nay tác giả tiếp tục đề xuất nghiên cứu giai đoạn lịch sử tiếp theo từ 1945-1975 trên tất cả các mặt như kinh tế, quân sự, văn hóa xã hội... và sau này sẽ tiếp tục giai đoạn 1975-2010 để tạo thành một bộ thông sử của thành phố gồm 3 tập tương ứng với 3 thời kỳ lịch sử: 1858-1945, 1945-1975, 1975-2010.</p> <p>- <i>Địa chỉ áp dụng:</i> Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Khoa học Lịch sử thành phố.</p>	Học viện Chính trị Hành chính Khu vực III	24 tháng

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu, Sản phẩm nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết; Địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
13	 <p>Khảo sát, sưu tầm hiện vật và lập bản đồ di tích Champa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Khảo sát, sưu tầm hiện vật và lập bản đồ di tích Champa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo kết quả nghiên cứu; Các hiện vật, các hình ảnh, tư liệu sưu tầm được liên quan đến di tích Champa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Bản đồ tổng thể những địa danh di tích, phế tích Champa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra khảo sát các di tích Champa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Nghiên cứu lập hồ sơ hiện trạng cho các di tích, phế tích Champa và hiện vật điêu khắc Champa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, góp phần nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử văn hóa của địa phương. - Sưu tầm các hiện vật điêu khắc Champa còn lại trên địa bàn thành phố đưa về Bảo tàng Điêu khắc Champa để bảo quản, trưng bày, nghiên cứu và phát huy tác dụng theo Luật di sản văn hóa. - Đề xuất các phương án để nghiên cứu, khai quật khảo cổ đối với các di tích văn hóa Champa. 	<p>Đà Nẵng nguyên là một địa bàn có ý nghĩa quan trọng của vương quốc Champa. Hiện nay, mặc dù không còn nhìn thấy những tháp Champa ở địa bàn thành phố Đà Nẵng nhưng dấu hiệu các phế tích Champa vẫn còn rải rác khắp nơi trên bề mặt hoặc trong lòng đất. Trước đây, người Pháp đã phát hiện sưu tầm được một số hiện vật thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng. Sau 1975, công việc nghiên cứu, trùng tu, sưu tầm văn hóa Champa chủ yếu tập trung ở địa bàn các huyện phía nam của Quảng Nam - Đà Nẵng cũ, chưa chú ý đến những phế tích tại huyện Hòa Vang và thành phố Đà Nẵng. Tình trạng này càng làm cho các phế tích, hiện vật văn hóa Champa càng hủy hoại, thất lạc nhanh chóng. Do vậy, việc tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa Champa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là hết sức cấp thiết.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Bảo tàng Điêu khắc Chăm, Đà Nẵng.</p>	Bảo tàng Điêu khắc Chăm	18 tháng

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu, Sản phẩm nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết; Địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
14	<p>Khởi nghĩa Thái Phiên - Trần Cao Vân, tháng 5/1916 qua những tài liệu mới phát hiện.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Xây dựng công trình kỷ niệm 100 năm cuộc khởi nghĩa hào hùng và bi tráng diễn ra tháng 5/1916, đồng thời là hoạt động thiết thực để tỏ lòng tưởng niệm, tôn vinh các nhà chí sĩ yêu nước, những người con ưu tú của xứ Quảng, của thành phố Đà Nẵng giàu truyền thống anh hùng.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo kết quả nghiên cứu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận được những tài liệu có giá trị là những sử liệu trực tiếp, có giá trị khoa học cao đề cập đến cuộc khởi nghĩa Thái Phiên - Trần Cao Vân tháng 5/1916. - Tổng hợp những thành quả của nhiều tác giả, nhiều công trình từ trước đến nay có đề cập đến Khởi nghĩa Thái Phiên - Trần Cao Vân tháng 5/1916. - Xử lý những mâu thuẫn, bổ sung những gì mà các công trình từ trước tới nay còn thiếu, đính chính những gì còn sai sót trong các công trình của các tác giả đi trước. - Xây dựng bản thảo đề xuất bản thành sách. 	<p>Cuộc Khởi nghĩa của tổ chức Việt Nam Quang Phục hội ở Trung Kỳ do Thái Phiên - Trần Cao Vân đứng đầu, khởi xướng và lãnh đạo vào tháng 5 năm 1916 tuy bị thực dân Pháp nhanh chóng đàn áp, dập tắt, nhưng đã có tác động to lớn đến thời cuộc trong nước và quốc tế lúc bấy giờ và trở thành dấu ấn bất diệt trong lịch sử dân tộc Việt Nam ta. Ngay từ sau khi diễn ra cuộc khởi nghĩa tháng 5/1916 cho đến nay, đã có nhiều thế hệ tác giả ở trong nước cũng như ngoài nước công bố hàng chục công trình nghiên cứu đề cập về sự kiện đó. Tuy nhiên, sau khi đã thống kê, tìm hiểu các công trình nói trên, có thể thấy các công trình đó vẫn còn nhiều hạn chế, có nhiều mâu thuẫn, sai sót. Đã đến lúc phải xây dựng một công trình nghiên cứu khoa học - lịch sử và sau đó xuất bản thành một cuốn sách đề cập đến Khởi nghĩa tháng 5/1916, qua việc thẩm định lại các công trình nghiên cứu trước đây dưới ánh sáng những tài liệu mới phát hiện ở Trung tâm lưu trữ quốc gia hải ngoại ở Aix-en-Provence (Pháp) và các trung tâm lưu trữ khác trong nước cũng như ngoài nước.</p> <p><i>- Địa chỉ ứng dụng:</i> Hội Khoa học Lịch sử th</p>	Hội Khoa học Lịch sử thành phố Đà Nẵng	24 tháng
Tổng cộng: 14 nhiệm vụ						